

## BỘ TIÊU CHÍ ĐẠI HỌC BỀN VỮNG (SUSTAINABLE CAMPUS): KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG BỘ TIÊU CHÍ TRƯỜNG ĐẠI HỌC BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Kiều Thị Kính<sup>1</sup> và Nguyễn Thu Hà<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup>*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng*

<sup>2</sup>*Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Mô hình trường đại học gắn kết 4 thành tố cơ bản: Quản trị và chính sách; Vận hành; Đào tạo, nghiên cứu và hoạt động ngoại khóa; Sự tham gia với cộng đồng và trách nhiệm xã hội – là mẫu hình một trường đại học bền vững đang được rất nhiều quốc gia trên thế giới hướng đến. Tại Việt Nam, Giáo dục phát triển bền vững đã được triển khai trong suốt Thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững của UNESCO (2005 – 2014) với nhiều thành tựu, song nghiên cứu xây dựng đại học bền vững vẫn chưa được quan tâm trên bình diện lí luận và thực tiễn. Trên cơ sở phân tích những đặc trưng cơ bản của mô hình đại học bền vững và đi sâu phân tích 4/12 bộ tiêu chí trường đại học bền vững có uy tín trên thế giới AISHE (Hà Lan, 2009), BIQ-AUA (Châu Á – Thái Bình Dương, 2009), STARS (Hoa Kỳ, Canada, 2014) và Green Metric (Indonesia, 2014), chúng tôi khái quát những vấn đề lí luận cơ bản về đại học bền vững, từ đó đề xuất một số gợi ý nhằm xây dựng một bộ tiêu chí cho việc xây dựng đại học bền vững ở Việt Nam hòa nhập với bối cảnh quốc tế và phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

**Từ khóa:** Bộ tiêu chí; trường đại học; đại học bền vững; phát triển bền vững; Việt Nam.

### 1. Mở đầu

“Phát triển bền vững” xuất hiện đầu tiên vào năm 1980 trong ấn phẩm “Chiến lược bảo tồn Thế giới” được định nghĩa một cách đơn giản là “*sự phát triển có thể đáp ứng được những nhu cầu hiện tại mà không ảnh hưởng, tổn hại đến những khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai*”. [1; tr.11]. Phát triển bền vững vừa là mục tiêu, vừa là con đường phát triển tất yếu của thế giới hiện đại. Trường đại học với vai trò là nơi sáng tạo và truyền tải tri thức đến sinh viên cũng như cộng đồng đã trở thành “hình mẫu” cho xã hội hướng đến phát triển bền vững. Khái niệm “đại học bền vững” được chú ý từ những năm 1970 và theo đó, mạng lưới đại học bền vững dần được hình thành và phát triển trên thế giới. Đến thời điểm hiện tại, đã có 918 trường đại học/học viện đăng ký tham gia hệ thống đánh giá trường đại học bền vững của Hiệp hội Thúc đẩy phát triển bền vững khối đại học (The Association for Advancement of Sustainability in Higher Education - AASHE), nhằm xây dựng, cập nhật các tiêu chí đánh giá các trường đại học hướng đến phát triển bền vững và chia sẻ các sáng kiến phát triển bền vững trên hệ thống giáo dục đại học toàn cầu [2, 3].

---

Ngày nhận bài: 11/7/2020. Ngày sửa bài: 27/8/2020. Ngày nhận đăng: 10/9/2020.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thu Hà. Địa chỉ e-mail: [nguyenthuha.hnue@gmail.com](mailto:nguyenthuha.hnue@gmail.com)

Trong bối cảnh của toàn cầu hoá và cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 4, thế giới đã và đang phải đối mặt với những hậu quả của biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên, ô nhiễm môi trường... thì việc xây dựng và phát triển những cơ sở giáo dục bền vững cần được đặc biệt quan tâm. Mỗi trường đại học hiện nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức để thúc đẩy sự tiến bộ và đo lường được những nỗ lực của trường về tính bền vững. Do vậy, việc xây dựng bộ tiêu chí đại học bền vững có ý nghĩa quan trọng nhằm xác lập bộ chuẩn chung về đại học bền vững. Hiện nay, bộ tiêu chí đánh giá về đại học bền vững đã được rất nhiều tổ chức đưa ra, với 12 bộ công cụ khác nhau [4], bao gồm 5 hợp phần: đào tạo (chương trình, nghiên cứu, thể chế); sự tham gia trong và ngoài nhà trường (giảng viên, sinh viên, cộng đồng); quản lí và điều hành (tiêu thụ năng lượng, nước, giấy, và các phát thải); kế hoạch phát triển (chính sách, đầu tư, phân cấp trách nhiệm); sáng tạo và lãnh đạo. Mỗi tiêu chí sẽ được thể hiện rõ qua các chỉ số khác nhau ở các cấp độ khác nhau. Như vậy, bộ tiêu chí đại học bền vững đã được xây dựng, cập nhật thường xuyên với nhiều bộ chuẩn của các trường đại học và tổ chức khác nhau; và trở thành xu hướng mới trong đánh giá xếp hạng đại học.

Tại Việt Nam, Giáo dục phát triển bền vững đã được triển khai và phát triển trong suốt thập kỉ giáo dục vì sự phát triển bền vững của UNESCO (2005 – 2014) với nhiều thành tựu [1]. Tuy nhiên, nghiên cứu xây dựng đại học bền vững ở Việt Nam vẫn chưa thực sự được quan tâm. Hiện nay, một số trường đại học Việt Nam đã tham gia vào một số bảng xếp hạng trên thế giới có tích hợp các vấn đề về phát triển bền vững như Times Higher Education Impact Rankings (THE) hay Green Metric [5], nhưng vẫn chưa có bộ tiêu chí nào phù hợp với điều kiện đặc thù của quốc gia, chưa có mạng lưới và cũng chưa có trường đại học nào là thành viên của mạng lưới các trường đại học bền vững của châu Á hay quốc tế. Bài viết này, nhằm mục đích phân tích mô hình đại học bền vững và những đặc trưng cơ bản của nó cũng như các bộ tiêu chí đại học bền vững ở một số nước trên thế giới để cung cấp cơ sở lí luận cần thiết, định hướng cho việc xây dựng bộ tiêu chí đại học bền vững ở Việt Nam thích ứng với bối cảnh quốc tế và phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Đại học bền vững và mô hình trường đại học bền vững**

#### **2.1.1. Đại học bền vững**

##### *a. Khái niệm*

Đại học bền vững được biết đến đầu tiên từ những năm 1970 với nhiều thuật ngữ khác nhau trong tiếng anh là “sustainable campus” hay “green campus” – có nghĩa là trường đại học xanh. Hiện nay, vẫn chưa có sự thống nhất về khái niệm đại học bền vững (sustainable campus). Theo Shriberg và cộng sự (2002) [4, tr53], đại học bền vững là những trường đại học tích hợp mối quan tâm bền vững vào và trên các chức năng cốt lõi của họ là giảng dạy, nghiên cứu và dịch vụ như cũng như trong các hoạt động của họ [6]. Cụ thể hơn, “trường đại học bền vững là khái niệm nhằm đề cập đến việc ban hành các chính sách, triết lí của trường và thực hiện các chính sách đó nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên (năng lượng, nước, giấy...) hướng đến cắt giảm phát thải khí nhà kính (đây được xem là tiếp cận phần cứng – hard approach) và thay đổi khung chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức của sinh viên và cán bộ (đây được xem là tiếp cận phần mềm – soft approach)” [7].

Hoặc khái niệm này được hiểu theo nghĩa rộng đó là trường đại học bền vững nhằm hướng đến giải quyết, và thúc đẩy ở quy mô vùng hay toàn cầu nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến môi trường, kinh tế, xã hội và sức khỏe bằng cách sử dụng nguồn tài nguyên của trường

thông qua thực hiện các chức năng giảng dạy, nghiên cứu, tiếp cận cộng đồng và các mối quan hệ để hỗ trợ xã hội kiến tạo lối sống bền vững [3].

*b. Sự cần thiết phải xây dựng đại học bền vững*

Trường đại học đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy phát triển bền vững. Các trường đại học cần trở thành trung tâm trong việc quy định các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển giáo dục. Các trường đại học phải có chức năng như là các địa điểm nghiên cứu và học tập về sự phát triển bền vững trong cộng đồng và quốc gia của mình [1]. Do đó, việc xây dựng đại học bền vững là cần thiết vì các lí do sau:

*Thứ nhất*, trường đại học có vai trò to lớn trong sự phát triển bền vững của xã hội liên quan đến việc cung cấp kiến thức và kỹ năng về tăng trưởng và phát triển bền vững cho thể hệ trẻ thông qua hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu. Đây sẽ là đội ngũ nhân sự tương lai, đóng góp cho sự phát triển của đất nước [8].

*Thứ hai*, trường đại học là môi trường mẫu để sinh viên, giảng viên, cán bộ nhân viên tiếp thu những hiểu biết và thực hành các hành vi, tạo nên thói quen ứng xử bền vững với môi trường. Trường đại học thực hiện việc giáo dục này không chỉ thông qua các môn học, chương trình đào tạo, mà còn qua chính hoạt động vận hành hàng ngày. Nhìn ở góc độ rộng hơn, trường đại học như là một lớp học lớn với mỗi hoạt động vận hành là một bài học thực tiễn về cách sống, cách làm việc thân thiện với môi trường cho từng cá nhân trong trường và cộng đồng bên ngoài. Từ đó, mỗi thành viên trong trường cần ứng xử phù hợp và không ngừng đóng góp ý tưởng, hành động cho việc thực hiện các mục tiêu môi trường. Cộng đồng bên ngoài trường từ đó có thể học hỏi, đóng góp và lan toả các ý tưởng, mô hình vận hành xanh của trường đại học cho nhiều người, nhiều tổ chức khác trong xã hội [8].

*Thứ ba*, các trường đại học như những tế bào của xã hội cũng đang đối mặt với các rủi ro và thách thức chung để bảo vệ môi trường giống như cộng đồng xung quanh và đồng thời có vai trò riêng đối với vấn đề này. Ở góc độ hẹp, một trường đại học có thể ví như một thị trấn nhỏ với các vấn đề về quy hoạch không gian, quản lí cơ sở vật chất, xây dựng và bảo trì các toà nhà và không gian mở, cung cấp điện, nước và các tiện ích khác, cung cấp nơi ăn ở cho các cán bộ, giảng viên, sinh viên. Để thực hiện các hoạt động này, một trường đại học thực hiện các chức năng cơ bản như nhân sự, tài chính, mua sắm. Các hoạt động này có tác động tích cực hoặc tiêu cực đến môi trường. Các trường đại học có sức tiêu thụ năng lượng lớn, do vậy sự tăng trưởng và mở rộng nhanh chóng của các trường đại học dẫn đến làm tăng sự suy giảm các hệ sinh thái tự nhiên. Các trường đại học có thể được so sánh với bệnh viện và khách sạn lớn về chất thải, nước thải, lượng tiêu thụ điện và nhiên liệu của các nhà máy điều hành, sưởi ấm và chiếu sáng, giao thông, vận tải... Như vậy, triển khai mô hình đại học bền vững sẽ đóng góp cho sự phát triển bền vững của trường nói riêng và của cộng đồng nói chung [8].

*c. Sự tham gia của các trường đại học thế giới vào mạng lưới đại học bền vững*

Trong suốt 2 thập kỉ qua, phần lớn các trường đại học ở khu vực châu Âu và châu Mỹ đã tham gia vào “Chương trình sáng kiến xanh”, đáng chú ý là sự phát triển của các chính sách môi trường, thực hiện kế hoạch hành động, tái cấu trúc chương trình giảng dạy, chương trình nghiên cứu và ký kết các tuyên bố quốc tế. Rất nhiều trường đại học trên thế giới nhất là tại các nước phát triển khu vực Bắc Âu và Mỹ đã thể chế hóa mô hình trường đại học bền vững. Trên cơ sở đó, mạng lưới các trường đại học bền vững dần hình thành và phát triển. Năm 2005, Hiệp hội Thúc đẩy phát triển bền vững khối đại học ra đời (Advancement of Sustainability in Higher Education - AASHE). Tính đến thời điểm hiện tại đã có 918 trường/học viện đăng kí tham gia hệ thống đánh giá trường đại học bền vững của AASHE. Bên cạnh AASHE, còn có các mạng lưới khác như mạng lưới các trường đại học bền vững quốc tế (International Sustainable

Campus Network – ISCN) (<https://www.international-sustainable-campus-network.org/>) hay các trường đại học xanh (<http://www.greengownawards.org/home>) nhằm xây dựng, cập nhật các tiêu chí đánh giá các trường đại học hướng đến phát triển bền vững và chia sẻ các sáng kiến phát triển bền vững trên hệ thống giáo dục đại học toàn cầu [2, 3].

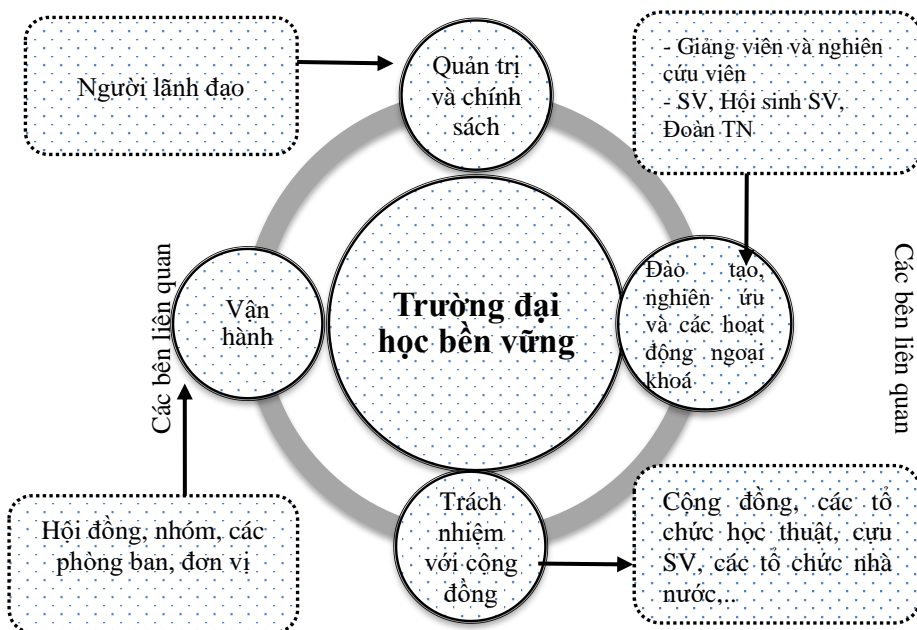
Nhiều trường đại học ở khu vực châu Á trong những năm gần đây đã có những thay đổi chiến lược nhằm hướng đến đại học bền vững. Nhật Bản là một trong những quốc gia tiên phong trong việc phát triển bộ tiêu chí và mạng lưới này, điển hình là Trường đại học Hokkaido đã thông qua bộ tiêu chí đánh giá trường đại học bền vững, trong đó đặc biệt chú trọng phát triển mối quan hệ và tăng cường trách nhiệm của trường đại học với địa phương [10].

Tại khu vực Đông Nam Á, mô hình trường đại học bền vững cũng đã được triển khai tại nhiều nước như Singapore, Malaysia, Thái Lan... và mô hình đại học xanh ở Indonesia. Các trường đại học ở đây đã có nhiều các sáng kiến liên quan đến cắt giảm và thay đổi thói quen tiêu dùng, giảm phát thải và xử lý rác thải theo hướng thân thiện với môi trường tại trường đại học [11]. Cùng với việc triển khai các sáng kiến này, trường đại học đã trở thành trung tâm kết nối giữa các tổ chức kinh tế - xã hội, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng địa phương để nhân rộng sáng kiến [11].

### 2.1.2. Mô hình trường đại học bền vững

Mô hình trường đại học bền vững không chỉ quan tâm đến các hành động có tác động trực tiếp đến môi trường (như giảm lượng khí thải, rác thải, quản lý rác thải, tiết kiệm năng lượng,...) mà còn đặc biệt chú trọng đến các hoạt động có tác động gián tiếp, lâu dài như hoạt động kết nối với cộng đồng, đào tạo, các chương trình nghiên cứu về các khoá học. Mô hình trường đại học bền vững gồm các yếu tố như sau: (Hình 1).

- Quản trị và chính sách: là cấu phần đầu tiên của mô hình, liên quan đến việc lãnh đạo nhà trường xác định tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu chiến lược và kế hoạch cũng như hệ thống kiểm tra đánh giá quá trình thực hiện phù hợp theo hướng phát triển xanh và bền vững.



Hình 1. Các cấu phần của mô hình trường đại học bền vững

- Vận hành (hoạt động): cấu phần quan trọng để xây dựng một trường đại học bền vững về mặt môi trường. Hoạt động vận hành nhà trường bao gồm việc quản lý các toà nhà, cảnh quan và đa dạng sinh học trong trường, quản lý việc sử dụng năng lượng, nước, xử lý rác thải, quản lý lượng phát thải khí nhà kính, hoạt động giao thông vận tải, mua hàng và dịch vụ ăn uống trong khuôn viên trường.

- Đào tạo, nghiên cứu và hoạt động ngoại khoá: Đây là cấu phần quan trọng nhất của mô hình trường đại học bền vững (bao gồm tích hợp các môn học về tăng trưởng bền vững, tổ chức các môn học liên quan hoặc tập trung về các nội dung này, xây dựng chương trình đào tạo cấp bằng về tăng trưởng bền vững). Hoạt động nghiên cứu được thể hiện qua các dự án và chủ đề nghiên cứu, các tài liệu và các hội thảo khoa học về chủ đề này. Hoạt động ngoại khóa trong trường đại học bền vững cũng đóng góp một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thay đổi hành vi của sinh viên, thể hiện qua các khóa học ngắn hạn mà nhà trường tổ chức, các sự kiện và chương trình của các câu lạc bộ, hội, nhóm sinh viên trong trường.

- Sự tham gia với cộng đồng và trách nhiệm xã hội của nhà trường trong xây dựng trường đại học bền vững là cấu phần bao gồm hoạt động trong phạm vi nhà trường, hướng tới sự gắn kết và tham gia của cộng đồng ngoài trường và các trách nhiệm xã hội. Sự tham gia, hợp tác của cộng đồng gồm có việc hợp tác với cơ quan chính phủ, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ trong phát triển theo hướng bền vững khuôn viên trường nói riêng và cộng đồng dân cư nói chung trong nhiều lĩnh vực (như: đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, thương mại hóa các dự án, sản phẩm, công nghệ bền vững; tổ chức hội thảo, hội nghị, tăng cường nhận thức cho cộng đồng về phát triển bền vững). Những sự hợp tác này có thể được thực hiện ở cấp địa phương, quốc gia hay khu vực và quốc tế.

## **2.2. Các bộ tiêu chí đại học bền vững trên thế giới**

### **2.2.1. Giới thiệu chung về các bộ tiêu chí**

Đo lường tính bền vững là một quá trình phức tạp và thách thức đối với các tổ chức giáo dục đại học, đặc biệt là các tổ chức đang ở giai đoạn đầu của quá trình phát triển bền vững (Gómez, 2014) [12]. Muốn đo lường được tính bền vững của các trường đại học, cần có bộ tiêu chí để đánh giá.

Bộ tiêu chí đại học bền vững là hệ thống các thuộc tính của đại học bền vững và được lấy làm căn cứ để xác định, kiểm định, đánh giá, so sánh đại học bền vững với những yêu cầu hoạt động của các đại học bền vững khác trong những điều kiện cụ thể nhằm đáp ứng những mong đợi về chất lượng, hiệu quả, nguồn lực, quy định hay chuẩn mà một trường đại học bền vững cần phải có. Đánh giá dựa trên tiêu chí được cho là một trong những phương pháp được sử dụng nhiều nhất để đo lường tính bền vững của một trường đại học và gần như đóng vai trò cơ bản và toàn diện. Nó dễ dàng đo lường và so sánh được các chỉ số giữa các trường đại học. Phương pháp đánh giá dựa trên tiêu chí có thể truyền đạt thông điệp giá trị theo cách đơn giản và hữu ích cho các loại đối tượng mục tiêu khác nhau, bao gồm các nhà hoạch định và quyết định chính sách và công chúng nói chung (Ramos và Pires, 2013, tr. 82, dẫn theo [4]).

Rất nhiều công cụ đánh giá đã được phát triển trong gần hai thập kỷ nay. Theo Shriberg (2002, tr.256) [4], có 5 thuộc tính quyết định đến chất lượng của các công cụ đánh giá, đó là: (1) Xác định các vấn đề quan trọng; (2) Có thể tính toán và so sánh được; (3) Vượt qua ngoài hiệu quả sinh thái; (4) Đo lường quá trình và động lực; và (5) Nhấn mạnh vào tính dễ hiểu. Xuất phát từ những mục đích đánh giá và đo lường khác nhau về tính bền vững của trường đại học, hiện tại có 12 bộ công cụ cơ bản (Bảng 1) đã và đang được phát triển và sử dụng rộng rãi để xác minh, đánh giá, so sánh tính bền vững của trường đại học trên thế giới, theo Bảng 1 dưới đây:

**Bảng 1. Giới thiệu 12 bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững [4]**

TT	Bộ tiêu chí	Quốc gia	Năm
1.	Bảng hỏi đánh giá tính bền vững (SAQ)	Các nước Hồi giáo	2001
2.	Đánh giá đồ họa về tính bền vững trong trường ĐH (GASU)	Châu Âu	2006
3.	Mô hình đại học bền vững (SUM)	Hoa Kỳ	2006
4.	Hệ thống quản lí môi trường đại học (UEMS)	Hoa Kỳ	2008
5.	Công cụ đánh giá tính bền vững trong GDĐH (AISHE)	Hà Lan	2009
6.	Bảng hỏi về Chỉ số so sánh (BIQ-AUA)	Châu Á-Thái Bình Dương	2009
7.	Công cụ đánh giá bền vững dựa trên đơn vị (USAT)	Thụy Điển/Châu Phi	2009
8.	Kế hoạch xanh (Green Plan)	Pháp	2012
9.	Hệ thống đánh giá trường đại học bền vững (SCAS)	Nhật bản	2014
10.	Mô hình thích ứng đánh giá bền vững trong GDĐH (AMAS)	Hoa Kỳ	2014
11.	Hệ thống theo dõi, đánh giá và xếp hạng bền vững (STARS)	Hoa Kỳ, Canada	2014
12.	Ma trận xanh - Xếp hạng đại học bền vững (GM)	Indonesia	2014

Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy, các bộ tiêu chí đại học bền vững hiện nay chủ yếu được xuất phát từ các quốc gia phát triển (Hoa Kỳ, Canada, Hà Lan, Thụy điển và một số quốc gia châu Âu hay Nhật bản), số lượng các quốc gia đang phát triển chiếm tỷ lệ ít (BIQ - AUA ở khu vực Châu Á, Thái Bình Dương, hay Green Matric của Indonesia). Điều đó, cho thấy rằng nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí đại học bền vững vẫn là một lĩnh vực mà các nghiên cứu tương lai có thể tiếp tục phát triển và đào sâu.

### 2.2.2. Một số bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững tiêu biểu

Trong phạm vi bài báo này chúng tôi sẽ tập trung phân tích 4 bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững trên cơ sở: 1. Số lượng thành viên tham gia đồng đạo; 2. Có số lượng các tiêu chí và chỉ số rõ ràng; 3. Có điểm đánh giá các chỉ số; và 4. Có bộ tiêu chí do trường Đại học ở Châu Á phát triển. Dựa trên những tiêu chí lựa chọn đã xác định ở trên, chúng tôi lựa chọn được 4 bộ tiêu chí trường đại học bền vững tiêu biểu. Đó là, bộ tiêu chí AISHE, BIQ-AUA, STARS và Green Matric. Bảng 2 dưới đây trình bày chi tiết các điểm mạnh, hạn chế và các kết quả liên quan của 4 bộ công cụ đánh giá đại học bền vững.

**Bảng 2. Phân tích điểm mạnh và hạn chế của 4 bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững được lựa chọn [4]**

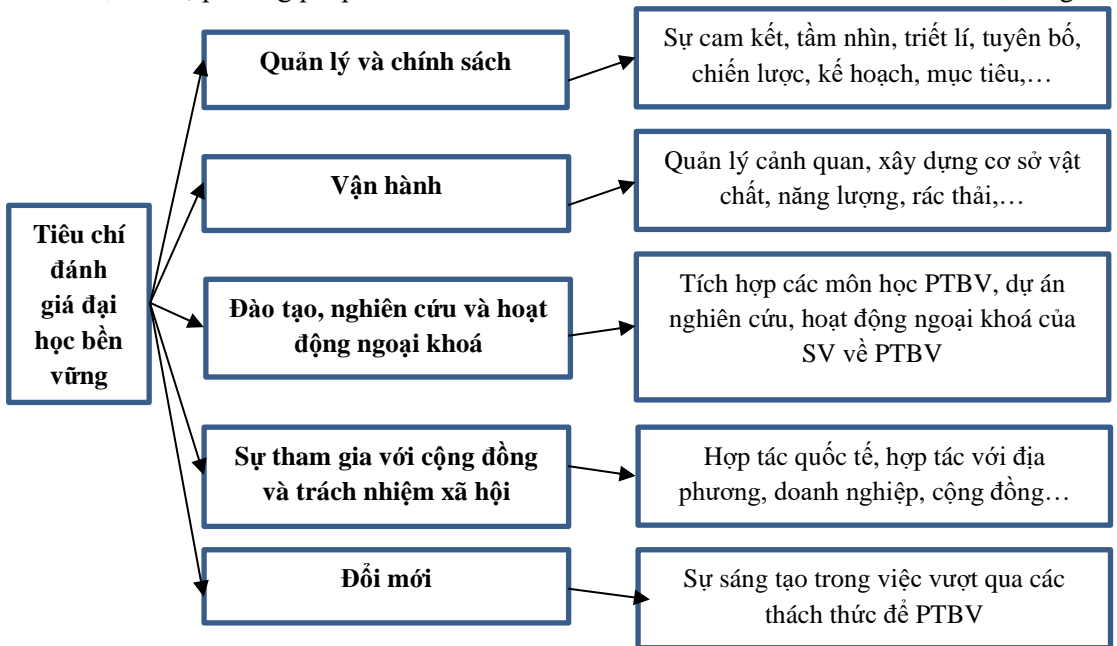
Công cụ	Đặc điểm chung	Điểm mạnh	Hạn chế
AISHE	- Mục đích: cung cấp một khung kiểm toán bền vững trong nội bộ và bên ngoài để đo lường thành tích của nhà trường trong việc thực hiện bền vững, tạo ra một cơ chế thông thoáng qua đó thúc đẩy việc trao đổi kinh nghiệm giữa các tổ chức giáo dục đại học (Roorda, 2002). - Tiêu chí đánh giá: AISHE bao gồm năm mô-đun (tiêu chí), cụ thể là hoạt động, giáo dục, nghiên cứu, xã hội và bản sắc. Mỗi tiêu chí có sáu chỉ tiêu. Ý tưởng cải	Linh hoạt để so sánh thể chế Định hướng quy trình giúp ưu tiên và đặt mục	Khó hiểu Động lực có khả năng loại trừ Đánh giá theo chiều sâu hạng

	<p>tiến liên tục là cốt lõi của cấu trúc AISHE. Điều này được gọi là Chu kỳ Deming hay hoặc chu kỳ PDCA. Nó có bốn bước: kế hoạch, thực hiện, kiểm tra và hành động. Điều này có nghĩa là một khi quá trình hoàn thành, nó sẽ bắt đầu lại trong một chu kỳ không bao giờ kết thúc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp thiết kế: Khung được phân loại thành năm mô-đun đặc biệt (tiêu chí), phản ánh các khía cạnh chính của bất kỳ trường đại học. Bộ tiêu chí có thể được sử dụng và áp dụng cá nhân. Kết quả đánh giá có thể được trình bày thông qua một công cụ báo cáo để đưa ra một đánh giá tổng thể rõ ràng về những nỗ lực bền vững. Đánh giá này sau đó có thể chỉ ra cho dù trường đại học, hoặc một số khu vực nhất định, đủ điều kiện để chứng nhận.</li> <li>- Cấu trúc công cụ. 3 cấp bậc; 5 tiêu chí chính; 0 tiêu chí phụ; 30 chỉ báo.</li> <li>- Tiềm năng sử dụng: Phù hợp với toàn bộ các trường đại học, một khoa hay một trung tâm nghiên cứu. Đồng thời, có thể sử dụng bộ công cụ này để kết hợp các tiêu chí quan trọng nhất, không nhất thiết phải sử dụng toàn bộ tiêu chí.</li> </ul>	<p>tiêu thông qua các giai đoạn phát triển Được tạo ra thông qua sự đồng thuận quốc tế</p>	<p>mục</p>
<p>BIQ (AUA)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: giúp các cơ sở giáo dục đại học lên kế hoạch giới thiệu hoặc thúc đẩy các hoạt động của phát triển bền vững, tạo ra một cộng đồng học tập trong cộng đồng các trường đại học xác định điểm mạnh và điểm yếu của mình, học hỏi lẫn nhau và chia sẻ các thực tiễn tốt về phát triển bền vững trong các lĩnh vực quan tâm của riêng họ (AUA, 2012, tr. 4).</li> <li>- Tiêu chí đánh giá: BIQ có bốn tiêu chí (quản trị, giáo dục, nghiên cứu và tiếp cận cộng đồng) và 13 tiêu chí phụ (chính sách, quản lí, hoạt động, khuyến khích, giám sát, chương trình giảng dạy, quy trình, tài nguyên, bằng sáng chế/giải thưởng, nghiên cứu toàn cầu hệ thống điểm chuẩn, giảng dạy tiếp cận, giáo dục không chính thức, nghiên cứu tiếp cận, dịch vụ tiếp cận cộng đồng và hỗ trợ tiếp cận cộng đồng). Các tiêu chí phụ này đại diện cho 30 chỉ số và 50 câu hỏi.</li> <li>- Phương pháp thiết kế. Cách tiếp cận ProSPER.Net đang phát triển mô hình BIQ trong số những người khác: bảng câu hỏi đánh giá tính bền vững (SAQ); hội thoại; và BIQ. BIQ là một công cụ hữu ích để xem xét, bởi vì nó dựa trên chỉ báo. BIQ là một bộ câu hỏi định lượng về sự trưởng thành chung của các nỗ lực của trường đại học hướng tới sự bền vững. Phương pháp là tạo thành một nhóm đại diện cho tất cả người dùng như nhân viên hành chính; cán bộ giảng viên và các</li> </ul>	<p>Được sử dụng cùng với đánh giá định tính Được hỗ trợ bởi các thành viên ProSPER</p>	<p>Không bao gồm các khía cạnh xã hội của tính bền vững Các chỉ số môi trường không chi tiết như các khung khác</p>

	<p>thành viên; học giả; và học sinh để trả lời 50 câu hỏi được nêu trong BIQ. Nhóm cũng có thể bao gồm các cá nhân từ các hiệp hội cựu sinh viên, các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức phi chính phủ hoặc các cộng đồng liên quan.</p> <p>- Cấu trúc công cụ. 4 cấp bậc; 4 tiêu chí chính; 13 tiêu chí phụ; 30 chỉ báo.</p> <p>- Tiềm năng sử dụng: cho phép định hướng lại các trường đại học hướng đến phát triển bền vững và hỗ trợ các trường công nhận các lĩnh vực đạt chuẩn cũng như cải thiện các tiêu chí khác.</p>		
<p>STARS 2.0</p>	<p>- Mục đích: cung cấp một khung lý thuyết về sự phát triển bền vững trong tất cả các lĩnh vực của giáo dục đại học; cho phép so sánh có ý nghĩa theo thời gian và giữa các tổ chức bằng cách sử dụng một bộ chung các phép đo được phát triển với sự tham gia rộng rãi từ cộng đồng bền vững của trường; tạo ra các khuyến khích để cải tiến liên tục theo hướng bền vững; tạo điều kiện thông tin chia sẻ về thực hành bền vững giáo dục đại học và cuối cùng để xây dựng một cộng đồng bền vững hơn, đa dạng hơn trong khuôn viên trường đại học.</p> <p>- Tiêu chí và chỉ tiêu: Không giống như phiên bản đầu tiên của STARS, được chia thành ba tiêu chí, phiên bản STARS 2014 được phân thành năm lĩnh vực: học thuật; sự tham gia (sự cam kết); hoạt động; lập kế hoạch và điều hành; và đổi mới. STARS có 74 chỉ số (bao gồm 4 tín chỉ đổi mới được ghi riêng) trong 18 tiêu chí phụ: chương trình giáo dục; nghiên cứu; tham gia khuôn viên trường; sự tham gia của công chúng; không khí và khí hậu; xây dựng; dịch vụ ăn uống; năng lượng; đất; thu mua; vận chuyển; chất thải; nước; phối hợp, lập kế hoạch và quản trị; sự đa dạng và khả năng chi trả; sức khỏe, hạnh phúc và công việc; và đầu tư và đổi mới.</p> <p>- Phương pháp thiết kế: STARS là một cuộc khảo sát dựa trên tín dụng trực tuyến dựa trên bốn tiêu chí cùng với sự đổi mới. Do đó, có 5 mức xếp hạng (với điểm tối thiểu cần thiết cho mỗi cấp độ): đồng (25 điểm); bạc (45 điểm); vàng (65 điểm); bạch kim (85 điểm); và báo cáo (tham gia nhưng không xem xét để được đánh giá).</p> <p>- Cấu trúc công cụ. 4 cấp bậc; 5 tiêu chí chính; 18 tiêu chí phụ; 74 chỉ báo.</p> <p>- Tiềm năng sử dụng: STARS có thể được sử dụng làm lộ trình phát triển bền vững trong kế hoạch cho các tổ chức giáo dục đại học đang thực hiện những bước đầu tiên hướng tới sự bền vững hoặc những trường đã tiến bộ.</p>	<p>Công cụ toàn diện nhất bao gồm các danh mục quan trọng Giải thích chi tiết Hướng dẫn kỹ thuật Hỗ trợ tích cực từ AASHEc</p>	<p>Thủ tục đánh giá phức tạp Chi phí liên quan đến đăng ký và tham gia Các chức năng trong bối cảnh trong đó phát triển bền vững đã được nâng cao</p>

<p>Green Matric</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục đích: bảng xếp hạng mở cho tất cả các trường đại học tham gia và truy cập vào.</li> <li>- Tiêu chí đánh giá. GM được chia thành sáu khía cạnh (tiêu chí): xây dựng và cơ sở hạ tầng; năng lượng và biến đổi khí hậu; chất thải; Nước; vận chuyển; Và giáo dục. Công cụ này không có tiêu chí phụ và có tổng cộng 33 chỉ số.</li> <li>- Phương pháp thiết kế. Hệ thống GM miễn phí thu thập dữ liệu của nó thông qua một cuộc khảo sát trực tuyến bao gồm sáu loại được đề cập ở trên. Các tiêu chí này được đánh giá và sau đó thêm vào. Mỗi chỉ tiêu cụ thể trong từng tiêu chí được đánh giá dựa trên hệ thống điểm.</li> <li>- Cấu trúc công cụ. 3 cấp bậc: ba; 6 tiêu chí chính; 0 tiêu chí phụ; 33 chỉ báo.</li> <li>- Tiềm năng sử dụng: Hệ thống có thể được sử dụng để đo lường tính bền vững trong các tổ chức giáo dục đại học thông qua hệ thống xếp hạng của nó.</li> </ul>	<p>Xếp hạng Đại học Thế giới dựa trên tính bền vững Hỗ trợ tích cực từ Đại học Indonesia</p>	<p>Tập trung nhiều hơn vào các khía cạnh môi trường của tính bền vững và do đó không bao gồm các vấn đề như trách nhiệm xã hội, sự đa dạng và vốn chủ sở hữu</p>
---------------------	--	--	--

Nhìn chung, 4 bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững trên cho thấy một cách tổng thể bối cảnh, mục đích, phương pháp thiết kế, cấu trúc và các tiêu chí cơ bản nhất của các bộ công cụ.



**Hình 2. Khung tiêu chí đánh giá đại học bền vững trên thế giới**

Về mục đích của các bộ tiêu chí đại học bền vững: nhằm đo lường tính bền vững của một tổ chức giáo dục đại học ở các khu vực và các quốc gia trên thế giới. Từ đó, giúp mỗi trường đại học ở các khu vực khác nhau trên thế giới đưa ra các quyết định chiến lược của mình liên quan đến phát triển bền vững.

Về cấu trúc chính của các bộ tiêu chí: 4 bộ công cụ được đánh giá cho thấy nhiều điểm

tương đồng trong cấu trúc của chúng. Các tiêu chí chung được sử dụng trong 4 bộ công cụ so sánh đánh giá đại học bền vững, bao gồm 5 tiêu chí: (1) Quản lí và chính sách; (2) Đào tạo, nghiên cứu, và hoạt động ngoại khoá; (3) Vận hành (Hoạt động, xây dựng); (4) Sự tham gia với cộng đồng và trách nhiệm xã hội; và (5) Đổi mới. Khung tiêu chí đánh giá đại học bền vững được thể hiện ở (Hình 2) trên đây.

Như vậy, khi đánh giá tính bền vững của mỗi trường đại học với những thách thức riêng, các trường đại học có thể điều chỉnh bộ công cụ của riêng họ dựa trên khung đề xuất này. Theo cách này, các trường đại học sẽ được trao quyền để tự quyết định sự phát triển theo quá trình của riêng họ. Đồng thời, khi điều này được thiết lập, các trường đại học sử dụng công cụ đánh giá không chỉ để hướng dẫn hoặc đánh giá mà còn để so sánh các trường đại học với nhau nhằm đảm bảo rằng các trường đại học đang đi đúng hướng.

Từ việc phân tích đặc điểm, điểm mạnh, điểm yếu của các bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững trên thế giới cho phép chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

*Thứ nhất*, tất cả các bộ tiêu chí này cho thấy tính linh hoạt, và nhu cầu thích ứng với các bối cảnh khác nhau của các bộ tiêu chí. Mỗi bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững đưa ra nhằm đo lường và đánh giá các thách thức khác nhau trong việc phát triển bền vững của mỗi trường đại học. Do vậy, các trường đại học có thể căn cứ vào tình hình của nhà trường, hiệu chỉnh bộ công cụ của riêng mình để đánh giá sự tính bền vững của trường mình, để đảm bảo rằng các trường đang phát triển đúng hướng và bền vững.

*Thứ hai*, các bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững cũng cho ta thấy tính đa dạng của nó với nhiều bộ công cụ hữu ích. Green Metric, STARS, BIQ-AUN và AISHE là những bộ công cụ tốt hơn, điều này là do không có hướng dẫn để gán trọng lượng, chỉ là không thể thêm hoặc loại bỏ các chỉ số. Đối với GASU, cho rằng nó dựa trên phương pháp GRI, nó cho phép kết hợp các chỉ số mới dựa trên mức độ phù hợp của tổ chức được đánh giá; Công cụ TUR được mô tả rõ ràng linh hoạt và cho phép đưa vào các chỉ số bổ sung, tất nhiên, với điều kiện là quy trình AHP thực hiện bằng cách sử dụng bộ chỉ số mới.

*Thứ ba*, đối với việc tiếp cận thông tin trong việc đánh giá tính bền vững của một trường đại học: bất kỳ phương pháp đánh giá nào cũng sẽ bị giới hạn bởi khả năng tiếp cận thông tin bền vững của tổ chức. Tất cả các công cụ được so sánh đều có lợi thế. Hơn nữa, chúng không đủ linh hoạt để có thể thích nghi mà không mất các tiêu chí chung. Do đó, đối với các trường đại học, cần lựa chọn phương pháp cũng như bộ tiêu chí phù hợp nhất để có thể đo lường và đánh giá được tính bền vững của cơ sở giáo dục sao cho việc tiếp cận thông tin được thực hiện dễ dàng và minh bạch nhất.

Trong số các bộ tiêu chí ở trên, STARS là một bộ công cụ toàn diện nhất để đánh giá đại học bền vững (Kamal và Asmuss (2013) [4] và có thể phù hợp với việc đánh giá tính bền vững trong các trường đại học ở Việt Nam, bởi lẽ:

STARS đáp ứng tất cả các thuộc tính quan trọng nhất của một công cụ đánh giá lí tưởng, bao gồm: Xác định các vấn đề quan trọng; Nhấn mạnh vào tính toàn diện; và Dễ dàng so sánh và tính toán.

*Đầu tiên*, STARS, được thành lập mới và được cập nhật gần đây, thu hút được rất nhiều mức độ hầu hết các tiêu chí được đề cập trong khung đề xuất. Điều này có nghĩa là tất cả năm các khía cạnh của tính bền vững trong các trường đại học (quản lí, học thuật, môi trường, tham gia và đổi mới) được bảo vệ bởi STARS.

*Thứ hai*, STARS có 74 chỉ số đánh giá tính bền vững với đầy đủ chi tiết. Chẳng hạn, theo tiêu chí của Học thuật, có một tiêu chí phụ Chương trình giáo dục trực tuyến, có chỉ số Cơ sở giáo dục như một phòng thí nghiệm thực. Điều này có thể được định nghĩa là cách mà một

trường đại học sử dụng cơ sở hạ tầng và hoạt động của nó cho sinh viên đa ngành, nghiên cứu ứng dụng và công việc thực tế tiến bộ tính bền vững trong khuôn viên trường đại học (STARS, 2014, tr. 51). Một chỉ số như vậy cung cấp một loạt các ví dụ (tổng cộng 17), cho thấy một nội dung đa dạng và phong phú được kết hợp chặt chẽ. Một ví dụ khác là tiêu chí của cải tiến. So với 12 công cụ đã được xem xét, STARS đưa ra tiêu chí cải tiến với mục đích thúc đẩy tư duy ngoài luồng của Google trong việc tiếp cận sự bền vững. Tiêu chí này với các chỉ số sáng tạo của nó được dành riêng cho: kết quả, chính sách và thực tiễn mới, sáng tạo, độc đáo, đột phá hoặc không phổ biến vượt quá tiêu chí cao nhất của đánh giá STARS hiện tại hoặc không được bảo đảm bởi đánh giá STARS hiện tại (STARS, 2014, trang 307). [4].

*Cuối cùng*, STARS có số lượng chỉ báo cao nhất trong gần như cả năm tiêu chí. Hơn nữa, nó có một số lượng lớn các chỉ báo trong mỗi tiêu chí. Ngoài ra, để thực hiện so sánh và tính toán các khoản tín dụng dễ dàng hơn nhiều, STARS sử dụng số tín chỉ trực tuyến dựa trên khảo sát. STARS cũng cung cấp sự đa dạng của các tổ chức giáo dục đại học bằng cách thực hiện một số tín dụng có thông số kỹ thuật ít chi tiết hơn, nhưng thay vào đó là linh hoạt hoặc mở. Theo cách tiếp cận này, các tổ chức không bị phạt khi họ không kiểm được cơ sở vật chất của trường (STARS, 2014, tr. 10) [4].

Bên cạnh đó, bộ công cụ Green Metric được phát triển bởi Đại học Indonesia cũng được đánh giá cao và có khả năng sử dụng ở Việt Nam. Bởi các lí do sau đây:

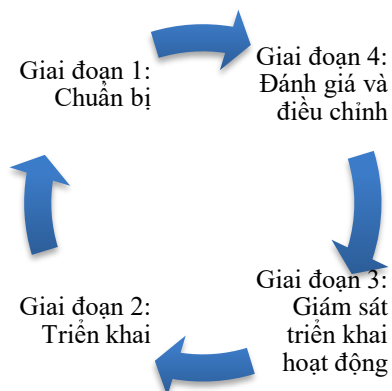
UI GreenMetric được xem là bảng xếp hạng đầu tiên và uy tín trong việc đánh giá, đo lường những nỗ lực phát triển bền vững tại các trường đại học trên thế giới theo những yếu tố: tỷ lệ không gian xanh trong khuôn viên đào tạo, cơ sở hạ tầng, năng lượng, biến đổi khí hậu, quản lí chất thải, nguồn nước, giao thông và giáo dục. Hệ thống này xếp hạng các đại học dựa trên sáu tiêu chí: cảnh quan và sự hiện đại, thân thiện môi trường của cơ sở hạ tầng; chính sách năng lượng sạch và ứng phó với biến đổi khí hậu; việc quản lí chất thải của đại học; chính sách sử dụng và tái sử dụng nguồn nước; hệ thống giao thông thông minh; năng lực giáo dục. Năm 2016, UI GreenMetric thực hiện đánh giá 516 đại học toàn thế giới; năm 2017 có thêm 103 đại học khác tham gia. Bảng xếp hạng này được xem là thước đo tham khảo cho các đại học trong việc phát triển khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng giáo dục và bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế [4, 6].

Green Matric đưa ra một hệ thống các bảng xếp hạng đại học thế giới để cho các trường tự đánh giá và so sánh với nhau dựa trên các nỗ lực của mình theo hướng bền vững. Các công cụ này, dựa trên một triết lí lớn bao gồm 3 lĩnh vực: Kinh tế học, Công bằng và giáo dục. Đây có thể được coi là bảng xếp hạng mở cho các cơ sở giáo dục đại học tham gia và có thể truy cập được cho tất cả các trường đại học ở các nước phát triển và đang phát triển, đóng góp rất lớn cho việc đổi mới giáo dục theo định hướng bền vững, phủ xanh các khu giảng đường và thúc đẩy các trường đại học thay đổi xã hội liên quan đến các mục tiêu bền vững (GM, 2014). Hệ thống GM có thể sử dụng để đo lường tính bền vững trong các tổ chức giáo dục đại học thông qua hệ thống xếp hạng của nó và do đó, điểm chuẩn trường thực hành bền vững tốt nhất từ khắp nơi trên thế giới [4].

### **2.3. Định hướng việc xây dựng bộ tiêu chí đại học bền vững ở Việt Nam**

Trên thế giới, để xây dựng một trường đại học bền vững đòi hỏi một quá trình lâu dài, bao gồm 4 giai đoạn được mô tả trong Hình 3 [2], [3], [10].

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị (xác định vai trò các bên liên quan: phòng chức năng, các khoa...; đánh giá nhận thức của cán bộ, giảng viên và sinh viên; Xây dựng ban chỉ đạo với đại diện từ các đơn vị bộ phận);



**Hình 3. Quy trình xây dựng Trường đại học bền vững [10, 2, 3]**

- Giai đoạn 2: Triển khai (thành lập ban chỉ đạo; xây dựng chương trình hành động/kế hoạch/chiến lược phát triển trường đại học theo hướng đại học bền vững; tập huấn và nâng cao nhận thức của cán bộ thực hiện trong ban chỉ đạo);

Đây là giai đoạn quan trọng nhất trong quy trình xây dựng đại học bền vững. Trong đó, bước đầu tiên là thiết lập hệ thống quản lý môi trường hoàn chỉnh nhằm kiểm soát tiêu dùng và phát thải thông qua quy đổi Cacbon. Ở bước này phần cơ sở vật chất và vận hành hệ thống cơ sở vật chất sẽ được chú trọng trước tiên (phần cứng). Các nguồn phát thải trực tiếp và gián tiếp được xác định và theo dõi chặt chẽ tại từng vị trí. Từ đó, xác định các khu vực có thể cắt giảm, nhất là sử dụng năng lượng và tài nguyên hiệu quả. Ở rất nhiều trường, mô hình đánh thuế môi trường qua phát thải được áp dụng để giảm lượng khí nhà kính quy đổi theo cacbon. Sau đó, các giải pháp xanh hóa trường đại học sẽ được xây dựng, bao gồm: áp dụng công nghệ xanh cải thiện hệ thống hiện tại, xây dựng chiến lược và thay đổi phương thức vận hành – quản lý để đạt được các mục tiêu dài hạn. Cuối cùng là xây dựng một hệ thống trường đại học bền vững dựa trên nền tảng “phần cứng” đã có sẵn, các trường đại học sẽ thiết lập thêm phần chương trình đào tạo, nghiên cứu, các hoạt động hợp tác, nâng cao vai trò của trường đại học trong việc thay đổi xã hội (phần mềm).

- Giai đoạn 3. Giám sát triển khai hoạt động (có cán bộ giám sát theo biểu mẫu và quy trình);  
- Giai đoạn 4. Đánh giá tính hiệu quả và điều chỉnh, cải tiến hàng năm (lập báo cáo đánh giá hoạt động hàng năm và đề xuất cải tiến cho các năm tiếp theo).

Tại Việt Nam qua khảo sát, một số trường đại học ở Việt Nam đã tham gia vào rất nhiều các bảng xếp hạng đại học trên thế giới, trong đó có bảng xếp hạng đã tích hợp các chỉ tiêu phát triển bền vững. Tại bảng xếp hạng của THE Impact Rankings năm 2020 công bố ngày 22/4, Trường Đại học Tôn Đức Thắng và Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội có tên trong top 400 [5]. Bảng xếp hạng của THE ra đời vào năm 2019, là một trong những bảng xếp hạng đầu tiên chọn mục tiêu phát triển bền vững làm tiêu chí để đánh giá các trường đại học. Đây được cho là “một hệ thống thứ bậc đại học mới”, một cách nhìn mới về ảnh hưởng của các trường đại học đối với xã hội bên cạnh các hình thức đào tạo và nghiên cứu truyền thống. Theo công bố vào ngày 22/4/2020, bảng xếp hạng năm nay bao gồm 766 trường đại học, đến từ 85 quốc gia trên toàn thế giới. Theo hệ thống xếp hạng đại học bền vững UI GreenMetric World University Rankings (UI GreenMetric) vừa công bố 719 trường được xếp hạng các đại học phát triển bền vững nhất thế giới năm 2018. Trong đó, hai đại diện của Việt Nam nằm trong top 300 gồm: Tôn Đức Thắng hạng 182 (tổng điểm xếp hạng 5675), Trà Vinh hạng 256 (tổng điểm 5275) [6]. Như

vậy, kiểm định giáo dục đang được quan tâm rất lớn tại Việt Nam nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục đại học.

Đây là những bước khởi đầu rất đáng ghi nhận để các trường đại học của Việt Nam dần hòa nhập và phát triển cùng với hệ thống giáo dục của thế giới. Tuy nhiên, để trở thành một trường đại học bền vững cần rất nhiều yếu tố và phải vượt qua không ít rào cản, thách thức về cơ chế hoạt động, tầm nhìn, năng lực lãnh đạo và quản lý, nhất là về điều kiện cơ sở vật chất và tài chính.

Từ việc tham khảo các bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững trên thế giới và xác định bối cảnh các trường đại học ở Việt Nam – đang trong giai đoạn đầu thực hiện việc phát triển bền vững, chúng tôi đề xuất cấu trúc bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững ở Việt Nam bao gồm 6 tiêu chí và chỉ báo đó là:

**Tiêu chuẩn 1: Chính sách (Tầm nhìn, chiến lược):** Tiêu chí này nhằm đưa ra kế hoạch, tầm nhìn, chiến lược cho việc xây dựng đại học bền vững. Các chỉ báo bao gồm: Có kế hoạch xây dựng trường đại học hướng đến bền vững định kỳ (nâng cao nhận thức của giảng viên, sinh viên và cán bộ nhà trường về đại học bền vững, chiến lược, tầm nhìn của nhà trường về xây dựng đại học bền vững); Có nhân lực theo dõi và thực hiện; Dành ngân sách cho phát triển bền vững.

**Tiêu chuẩn 2: Xây dựng:** Triển khai các hoạt động cụ thể để xây dựng các yếu tố “phần cứng” trong xây dựng đại học bền vững, đó là: Xây dựng mới các toà nhà, công trình xanh; Cải tạo các toà nhà, công trình cũ theo hướng sinh thái; Thực hiện các sáng kiến tiết kiệm năng lượng; và Xây dựng không gian xanh.

**Tiêu chuẩn 3: Quản lý và vận hành:** Giám sát và quản lý hệ thống “phần cứng” trong xây dựng đại học bền vững. Các hoạt động giám sát bao gồm: Giám sát tiêu dùng (điện, nước, giấy,...), chất thải rắn, tái chế sử dụng chất thải.

**Tiêu chuẩn 4: Giáo dục và các hoạt động của sinh viên:** Tiêu chí này nhằm mục tiêu định hướng các chương trình đào tạo và hoạt động, sáng kiến của sinh viên hướng đến bền vững. Đây được coi là tiêu chí phần mềm trong việc xây dựng đại học bền vững.

**Tiêu chuẩn 5: Nghiên cứu liên quan đến phát triển bền vững.**

**Tiêu chuẩn 6: Hợp tác quốc tế và với vùng, địa phương... về phát triển bền vững.**

### 3. Kết luận

Trường đại học bền vững có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy xã hội phát triển bền vững và việc xây dựng đại học bền vững trở thành xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học hiện nay. Mô hình trường đại học bền vững bao gồm 4 thành tố cơ bản, đó là: Quản trị và chính sách; Vận hành; Đào tạo, nghiên cứu và hoạt động ngoại khóa; Sự tham gia với cộng đồng và trách nhiệm xã hội và Đổi mới. Các thành tố được vận hành hài hòa với nhau tạo thành một tổng thể nhằm thực hiện việc phát triển bền vững trong trường đại học. Trong đó, bộ tiêu chí đánh giá đại học bền vững có vai trò thực sự quan trọng trong việc thúc đẩy việc đo lường tính bền vững trong các trường đại học hiện nay và hướng đến cải thiện và nâng cao tính bền vững của các trường đại học dựa trên các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường.

Từ các nghiên cứu về bộ tiêu chí đại học bền vững trên thế giới cho ta thấy, tính linh hoạt và đa dạng trong việc xây dựng và tiếp cận thông tin đánh giá của các bộ tiêu chí đại học bền vững ở các trường đại học, gắn với mỗi trường/mỗi tổ chức giáo dục đại học lại có các vấn đề riêng cần đánh giá và đo lường. Và do đó, các trường đại học cần cứ vào tình hình riêng, hiệu chỉnh bộ công cụ của riêng mình để đánh giá sự tính bền vững của trường mình, để đảm bảo rằng các

trường đang phát triển đúng hướng và bền vững. Ở Việt Nam, việc xây dựng bộ tiêu chí đại học bền vững nói chung và việc xác lập khung lý thuyết đại học bền vững cho các trường đại học ở Việt Nam nói riêng có ý nghĩa quan trọng nhằm xác lập bộ chuẩn về đại học bền vững trong bối cảnh các trường đại học Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức mang tính thời đại và thiếu sự đo lường đối với chính sách bền vững của mình.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Thu Hằng, Trần Đức Tuấn, 2010. *Giáo dục vì sự phát triển bền vững qua môn Địa lí*. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2010.
- [2] <https://www.international-sustainable-campus-network.org/>
- [3] <http://www.greengownawards.org/home>
- [4] Naif Alghamdi Alexandra den Heijer Hans de Jonge, 2017. Assessment tools indicators for sustainability in universities: an analytical overview, *International Journal of Sustainability in Higher Education*, Vol. 18 Iss 1 pp. 84 – 115. <http://dx.doi.org/10.1108/IJSHE-04-2015-0071>
- [5] <https://www.nhandan.com.vn/giaoduc/tin-tuc/item/44198602-hai-truong-dai-hoc-viet-nam-co-ten-trong-bang-xep-hang-moi-nhat-cua-the.html>
- [6] <https://cce.tvu.edu.vn/hai-dai-hoc-o-viet-nam-vao-top-300-truong-phan-tien-ben-vung>
- [7] Lozano, R., Lukman, R., Lozano, F., Huisingh, D. and Lambrechts, W. (2013). Declarations for sustainability in higher education: becoming better leaders, through addressing the university system, *Journal of Cleaner Production*, Vol. 48, pp. 10-19.
- [8] Disterheft, A., Caeiro, S.S., Ramos, M.R. and Azeiteiro, U.M., 2012. Environmental management systems (EMS) implementation processes and practices in European higher education institutions: top-down versus participatory approaches, *Journal of Cleaner Production*, Vol. 31, pp. 80-90.
- [9] Alshuwaikhat, H.M. and Abubakar, I., 2008. An integrated approach to achieving campus sustainability: assessment of the current campus environmental management practices, *Journal of Cleaner Production*, Vol. 16 No. 16, pp. 1777-1785.
- [10] Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Thị Thanh Mai, Hoàng Thị Thanh Thủy, (2016). Mô hình đại học xanh ở Hàn Quốc, *Tạp chí khoa học*, Đại học quốc gia Hà Nội, Tr.100 – 107.
- [11] Hoàng Phê, chủ biên. 1998. *Từ điển Tiếng Việt*. Nxb Văn hóa – Thông tin.
- [12] Sustainable Campus Award 2015, year Prize, (Department of University Steering) Development and Application of Assessment System for Sustainable Campus – ASSC Hokkaido University.
- [13] Green Plan, 2010. *The green plan is not just green*, available at: [www.developpement-durable.gouv.fr/Green-Plan.html](http://www.developpement-durable.gouv.fr/Green-Plan.html) (accessed 24 September 2014).
- [14] Gómez, F., Sáez-Navarrete, C., Lioi, S. and Marzuca, V., 2014. Adaptable model for assessing sustainability in higher education, *Journal of Cleaner Production*, available at: [www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0959652614007641](http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0959652614007641) (accessed 25 September 2014).
- [15] D'alal-Clayton, B. and Bass, S., 2002. *Sustainable Development Strategies*, 1st ed., Earthscan Publications, London.

## **ABSTRACT**

### **Sustainable campus assessment framework: International experiences and implications for Vietnam**

Kieu Thi Kinh<sup>1</sup> và Nguyen Thu Ha<sup>\*2</sup>

<sup>1</sup>*University of Science and Education, University of Danang*

<sup>2</sup>*The Institute for Educational Research, Hanoi National University of Education*

University model incorporates 4 basic components: Administration and policy; Operate; Training, research and extracurricular activities and Community involvement and social responsibility - is “a model of sustainability” of university that is being sought by many countries around the world. In Vietnam, education for sustainable development (ESD) had been launched and promoted during the Decade of ESD under the UNESCO support (2005 – 2014). Despite the initial achievements, study related to sustainable campus remains limited in both theory and practice. On the basis of analyzing the basic characteristics of the sustainable university model and in-depth analysis of 4/12 sustainable campus assessment frameworks such as AISHE (Netherlands, 2009), BIQ-AUA, (Asia-Pacific, 2009) STARS (USA, Canada, 2014) and Green Metric (Indonesia, 2014), we provide the necessary theoretical issues about sustainable university, thereby proposing some suggestions to build a sustainable campus assessment framework in Vietnam appropriate with the regional context.

**Keywords:** higher education institutions, sustainable campus, assessment framework, sustainable development, Vietnam.